

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 15/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngõn Ngọc Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hồng Phương.

Ông Lâm Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Triệu Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1985 tại H, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết), mẹ kế: Ngọc Thị B; vợ: Thẩm Thị T, sinh năm 1982; con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: 01; ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vô ý làm chết người.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: Nông Văn M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1981 tại H, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ích V (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ: NLC2, sinh năm 1993; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; bị cáo có 02 anh em ruột, hiện là con duy nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn D, Nông Văn M:* Bà Nông Thị Thu Trang, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Thẩm Thị T, sinh năm 1982. Trú tại: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1989; có mặt.

2. NLC2, sinh năm 1993; có mặt.

Cùng trú tại: L, M, H, Cao Bằng.

3. NLC3, sinh năm 1998; vắng mặt.

Trú tại: Tổ X, phường Y, thị xã G, tỉnh B.

4. NLC4, sinh năm 1997; vắng mặt.

Trú tại: Làng S, xã I, huyện Đ, tỉnh G1.

5. NLC5, sinh năm 2000; vắng mặt.

Trú tại: Khu phố S, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh K.

6. NLC6, sinh năm 1962; vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ1, xã T, huyện TK, tỉnh N.

7. NLC7, sinh năm 1982; vắng mặt.

Trú tại: Xóm Q, D, xã DT, huyện DC, tỉnh N.

8. NLC8, sinh năm 1983; vắng mặt.

Trú tại: Xóm 6, Đông Thọ, xã DT, huyện DC, tỉnh N.

9. NLC9, sinh năm 2000; vắng mặt.

Trú tại: T1, Q1, Q2, T1.

10. NLC10, sinh năm 2006; vắng mặt.

Trú tại: Thôn H1, Q1, Q2, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 28/10/2020 tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lý Vạn phối hợp Chi cục Hải quan Lý Vạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực L, M, H phát hiện xe ô tô HUYNDAI BKS 29C-013xx do Triệu Văn D sinh năm 1985, trú tại L, M, H điều khiển chở nhiều người hướng vào Bản Sao, xã L1 có biểu hiện nghi vấn xuất cảnh trái phép. Qua theo dõi mật phục tổ công tác phát hiện 19 người (có 02 trẻ sơ sinh) đang đi từ hướng Bản Sao xuống bờ sông Quây Sơn để ra mốc 845, nhóm người này không có giấy tờ hợp lệ; vụ việc được tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, 1.000.000 đồng, 01 xe ô tô HUYNDAI màu xanh mang BKS 29C-013xx kèm giấy chứng nhận đăng ký mang tên Đặng Đình N và 01 CMND mang tên Triệu Văn D; tạm giữ 01 điện thoại VIVO màu xanh, 01 xe ba bánh màu đỏ đen có chữ Trung Quốc của Nông Văn M. Cả nhóm người cùng tang vật được đưa về Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lý Vạn để tiếp tục điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được: Do sinh sống ở khu vực biên giới nên Triệu Văn D có số điện thoại của một người đàn ông Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ), khoảng tháng 9/2020 người Trung Quốc liên lạc qua Wechat để D đón, đưa người qua mốc 845 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, giá thỏa thuận 100CNY/01 người, D đồng ý, nên người Trung Quốc gửi các số điện thoại 0399.560.027; 0325.484.398; 0867.714.633 của D cho những người có nhu cầu xuất

cảnh trái phép để liên hệ D đón, thống nhất xong D bàn với Nông Văn M cùng thực hiện, M đồng ý. Nên từ đầu tháng 10/2020 D, M đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 10/2020 người đàn ông Trung Quốc gọi điện cho D đón, dẫn 07 người (không rõ họ tên, địa chỉ) để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó có một số điện thoại của nhóm người đi liên lạc với D qua Wechat về thời gian, địa điểm đón người, D đã hướng dẫn những người này đến Bản Sao, M thì liên lạc với D, sau đó D bảo M đón, dẫn đi bộ theo đường mòn để tránh trạm kiểm soát Biên phòng, đồng thời D bảo NLC1 sinh năm 1989, trú tại L dưới, xã M giúp quan sát đường nếu thấy lực lượng Biên phòng tuần tra thì thông báo cho D biết, D nói với Bình là để “Đưa hàng”, Bình cũng không hỏi lại D là hàng gì. Phân công xong D đi theo đường vành đai biên giới để xem lực lượng Biên phòng, đến khi M đưa được 07 người đến cầu Đa Dưới đã thấy D đang chờ sẵn. Sau đó D cùng M đưa nhóm người trên đến khu vực mốc 845 và đi mảng qua sông Quây Sơn sang Trung Quốc, khi giao người D nhận với người Trung Quốc 700CNY tiền công và quay về Việt Nam D đưa Bình 100CNY; phần của D, M chia nhau mỗi người 300CNY.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 10/2020 cũng với cách thức như lần thứ nhất, D cùng M đưa trót lọt 12 người (không rõ họ tên, địa chỉ) vượt biên giới trái phép qua mốc 845, khi nhận tiền từ người Trung Quốc D trả công cho Bình 300.000 đồng; phần của D, M là 1.100CNY, chia nhau mỗi người được 550CNY.

Lần thứ ba: Trong ngày 28/10/2020 người đàn ông Trung Quốc hai lần trước gọi Wechat cho D đón, dẫn 10 người để vượt biên giới trái phép, sau đó có thêm một người đàn ông Trung Quốc khác cũng gọi điện cho D đón thêm 07 người để cùng đưa qua mốc 845; hai bên cùng thỏa thuận giá 100CNY/01 người, D đồng ý và gọi cho M thông báo tối sẽ đón, dẫn 17 người sang Trung Quốc, M đồng ý. Sau khi đã thống nhất xong D gọi điện cho Bình và vợ của M là NLC2 sinh năm 1993 cùng cảnh giới lực lượng Biên phòng, nếu thấy thì thông báo cho D, M biết, D hứa sẽ trả cho mỗi người 100CNY, nhưng D không nói cho Bình và Bay biết việc đưa người xuất cảnh trái phép. Khoảng 20 giờ cùng ngày D nhận được điện thoại của một trong nhóm 10 người đi vào số 0867.71.633 của D, D nói là sẽ đón ở Bản Sao, xã Lý Quốc, cùng lúc này có số điện thoại khác thông báo nhóm 07 người đã đến Bằng Ca, nên D gọi cho M chờ ở giáp ranh L với Bản Sao, sau đó M đi xe ba bánh của mình đến khu vực cầu Đa Dưới và đi bộ đến điểm hẹn, còn D điều khiển xe ô tô tải thùng mang BKS 29C-013.xx đi ra Bằng Ca đón 07 người lớn và 02 trẻ sơ sinh, D thu được số tiền 1.000.000 đồng và đưa đến Bản Sao, sau khi cả 19 người đã ở trên xe, D điều

khuyến xe đưa đến khu vực giáp xóm L gặp M, khi đã gặp nhau D cho nhóm người xuống xe và bảo M đưa nhóm người trên lên đồi đi vòng theo đường mòn để tránh lực lượng Biên phòng tuần tra, còn D đi xe ô tô tiếp và hẹn gặp M ở cầu Đa Dưới, sau đó mới lên xe ô tô của D để đưa tiếp đến khu vực mốc 845 sang Trung Quốc, nhưng khi M cùng nhóm người đang di chuyển thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, còn D cũng bị tạm giữ người và xe ô tô ngay sau đó để điều tra làm rõ.

Hành vi của các bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 07-05-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: yy/CTr-VKSCB(P1) truy tố bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” là đúng với hành vi của bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thẩm Thị T khai: Tôi là vợ của Triệu Văn D, tôi đã đăng ký kết hôn từ năm 2015 cho đến nay. Bản thân tôi cùng chồng làm ăn kiếm sống tại biên giới và có tích góp được một số tiền. Sau đó đã mua được một chiếc xe tải BKS 29C-013.xx với giá 70.000.000đ. Từ khi mua chiếc xe này, chúng tôi sử dụng vào việc chở vật liệu xây dựng và hàng đông lạnh tại địa phương. Tôi không biết việc anh D sử dụng xe tải BKS 29C-013.xx thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi tôi được cơ quan chức năng thông báo thì mới biết anh D dùng xe này để chở người vượt biên trái giới trái phép sang Trung Quốc.

Những người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, Nguyễn M T, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10 tại cơ quan điều tra ~~Bắc; Lê Trung Dương; Trương Thị Vân; Đỗ Thị Tâm; Dương Thị Minh Thư; Đặng Hải Bằng; Tô Thị Nguyệt; Phạm Thị Nhung; Ngô Thị Tuyên; Trần Thị Hòa~~ đã khai nhận về hành vi phạm tội của các các bị cáo và phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và khẳng định quyết định truy tố đối với Triệu Văn D và Nông Văn M về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cả 2 bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên.

Formatted: Font color: Auto, English (United States), Pattern: Clear

Formatted: Font color: Auto, English (United States), Pattern: Clear

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, ~~khoản 2~~ Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều yy của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn D ~~Lưu~~ ~~Ngọc Thu~~ từ 1007 năm ~~06 tháng~~ đến 08 12 năm tù; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 3.896.000đ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, ~~khoản 2~~ Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều yy của Bộ luật Hình sự, xử phạt ~~Nông Văn~~ ~~MTiền~~ từ 807 năm đến 907 năm ~~06 tháng~~ tù; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.896.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước điện thoại di động của các bị cáo dùng để liên lạc vào việc phạm tội, 1/2 giá trị chiếc xe tải BKS 29C-013xx mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội kèm theo 01 đăng ký xe ô tô mang tên Đặng Đình N;

Trả lại chứng M nhân dân cho bị cáo Triệu Văn D; Trả lại 01 xe ba gác màu đỏ đen cho bị cáo Nông Văn M; Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe ô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thắm Thị Tôn.

~~tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.~~ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M trình bày luận cứ: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên xem xét hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 ~~Điều; khoản 2 điều~~ 51 Bộ luật Hình sự với cả hai bị cáo, đối với bị cáo M áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có ông chú là liệt sỹ. ~~Đề nghị và khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự,~~ xử phạt ~~các~~ bị cáo ~~Lưu Ngọc Thu~~ dưới mức án thấp nhất theo đề nghị của ~~do~~ Viện kiểm sát, bị cáo D là 10 năm tù, bị cáo M là 8 năm tù. ~~đề nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.~~

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn Tiền trình bày luận cứ: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

Formatted: Dutch (Netherlands)

cảnh trái phép”. Tuy nhiên xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Lưu Văn Tiên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế (không biết chữ). Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Về vai trò: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho Nhà nước, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Tiên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 5 khoản 1; khoản 2 Điều 51 (tự nguyện hoàn lại số tiền 1.699.440đ do phạm tội mà có), đề nghị xử phạt bị cáo Tiên mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối đáp quan điểm của Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo D và M ~~Thụ và Tiên~~: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt đề nghị đối với hai bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thẩm Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô BKS 29C-013.xx.

Các bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo ~~Triều Lưu Ngọc Thụ, Lưu Văn D, Nông Văn M Tiên~~ và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo ~~Triều Lưu Văn D, và Nông Văn M Tiên và Lưu Ngọc Thụ~~ hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ

Formatted: Indent: First line: 0 cm

vụ án đủ căn cứ kết luận: Khi được hai người Trung Quốc gọi điện qua Wechat đề đón, dẫn người xuất cảnh trái phép, D đồng ý và thống nhất với M để cùng thực hiện. Trong tháng 10/2020 D, M đã ba lần đón, dẫn 38 người qua khu vực mốc 845 của huyện H để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đến lần thứ ba ngày 28/10/2020 khi D, M đang đưa, dẫn 19 người qua mốc 845 thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lý Van phát hiện bắt quả tang. Hai lần trót lọt trước D, M được hưởng lợi mỗi người 850CNY. Vào ngày 01/9/2020, Lưu Văn Tiền nhận được điện thoại từ một người đàn ông không quen biết bảo Tiền đón và đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Tiền đồng ý và rủ thêm Lưu Ngọc Thụ cùng thống nhất với người đàn ông đưa được một người xuất cảnh trót lọt sẽ được hưởng 300CNY/1 người; sau khi đưa được 14 người qua sông Quây Sơn thì Thụ đã nhận tiền từ Nông Văn Bằng 2.100CNY và trả tiền xuống cho Thụ là 600CNY, khi nhóm người đến mốc 798 Thụ đưa cho Tiền 500CNY; số còn lại 1.000CNY Thụ dùng để chi tiêu cá nhân.

Theo tỷ giá đối hoái của Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng thì 01CNY tương đương 3.407,21 đồng. Như vậy Triệu Văn D, Nông Văn M đã được hưởng lợi mỗi người 2.896.000 đồng; riêng D còn hưởng lợi thêm 1.000.000 đồng.

Theo tỷ giá hối đoái của ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng thì 01CNY tại thời điểm từ ngày 03/9/2020 đến 04/9/2020 có giá là 3.399,48đồng. Như vậy Lưu Văn Tiền phải chịu trách nhiệm số tiền 500CNY x 3.399,48đồng = 1.699.740đồng; Lưu Ngọc Thụ phải chịu trách nhiệm số tiền 1.000CNY x 3.399,48đồng = 3.399.480đồng; còn Phan Văn Thúc đã tự giác giao nộp số tiền 1.800.000đ cho Cơ quan điều tra.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm vụ lợi từ việc đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động làm thuê. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của Triệu Lưu Ngọc Thụ và Lưu Văn D và Nông Văn M Tiền là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt xảy ra trong thời gian cả nước đang thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 và sự chỉ đạo

của các ngành các cấp đối với hoạt động ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để xử lý người phạm tội, đồng thời tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân về hành vi xuất nhập cảnh trái phép.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Triệu Văn D có 01 tiền án: Ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H. xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vô ý làm chết người. Trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới, phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Văn M: Không có.

~~- Tình tiết tăng nặng: không có~~

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M ~~Lưu Ngọc Thụ~~: Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại (điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự;

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị có căn cứ pháp luật phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, trong đó bị cáo D mức phạt cao hơn so với bị cáo M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập và hoàn cảnh khó khăn không thi hành án được nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại và phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm 02 điện thoại, 1/2 giá trị xe tải kèm theo 01 đăng ký xe ô tô. Tịch thu số tiền thu giữ được của bị cáo D vì liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại: 01 chứng M nhân dân cho bị cáo D; 01 xe ba gác cho bị cáo M; 1/2 giá trị xe tải cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Truy thu số tiền thu lợi bất chính các bị cáo thực hiện phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 11 (mười một) năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Áp dụng khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*” của bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo 15 (mười năm) tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”.

Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là: 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28-10-2020.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn M 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 28/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐTĐĐ VIVO của Triệu Văn D”.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “ĐTĐĐ của Nông Văn M”.

+ 1/2 giá trị xe tải nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 29C 013.xx màu xanh. Xe đã qua sử dụng, đã cũ. Số khung: KMFXKN7BPXU2571yy. Số máy: D4BBX6xx0xx.

Qua cả khung số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/12/2020.

- Tịch thu 01 (một) phong bì niên phong theo quy định, mặt trước ghi “1.000.000,đ (một triệu đồng). Có kết luận giám định kèm theo để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 (một) đăng ký xe ô tô mang tên Đặng Đình N.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn D: 01 (một) chứng M nhân dân mang tên Triệu Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn M: 01 (một) xe ba gác màu đỏ đen do Trung Quốc sản xuất, xe đã qua sử dụng. Xe không được đăng kiểm, không được lưu hành tại Việt Nam. Không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thẩm Thị T: 1/2 giá trị xe tải nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 29C 013.xx màu xanh. Xe đã qua sử dụng, đã cũ. Số khung: KMFXKM7BPXU2571yy. Số máy: D4BBX6xx0xx.

Qua cả khung số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/12/2020.

(Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 89 ngày 14 tháng 05 năm 2021).

- *Truy thu* của bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M mỗi bị cáo là 2.896.000đ (hai triệu tám trăm chín sáu nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Nông Văn M đã nộp số tiền 2.896.000 đồng tại Cục thi hành án Dân sự theo biên lai thu tiền số: 0000143 ngày 15/7/2021.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận các bị cáo đã nộp mỗi bị cáo số tiền 200.000 đồng tại Cục thi hành án Dân sự theo biên lai thu tiền số: 0000141 và 0000142 ngày 15/7/2021.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Triệu Văn D và Nông Văn M có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thẩm Thị T có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngôn Ngọc Viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Hồng Phương Lâm Ngọc Thạch Ngôn Ngọc Viên

